Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Hạ — Phần 24

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

chưa chín muồi. Duyên này là ở bên phía của chúng sanh, chẳng ở bên Phật, Bồ Tát. Chính mình nhất định phải giữ tâm tốt, làm việc tốt, phát nguyện lành thì mới có thể cảm được Phật, Bồ Tát hiện thân thuyết pháp và đến để giúp đỡ chúng ta. Nếu tâm chúng ta không thiện, hạnh chẳng thiện thì Phật, Bồ Tát tuyệt đối sẽ chẳng đến, khi hiểu những đạo lý này rồi mới biết tại sao có người cầu thì Phật, Bồ Tát liền hiện thân? Còn có người ngày nào cũng cầu, đã cầu hết bao nhiêu năm nhưng ngay cả bóng của Phật, Bồ Tát cũng chẳng thấy được, đạo lý là như vậy. Nói thật ra chư Phật, Bồ Tát giảng hết thảy kinh pháp chẳng qua là nhằm giải thích rõ về những sự lý chân tướng trong vũ trụ nhân sinh, và những sự lý nhân quả chuyển biến tương tục. Những chân tướng sự thật này, những đạo lý và sự thật của việc chuyển biến đều ở trước mắt chúng ta, sáu căn chúng ta mỗi ngày tiếp xúc những cảnh giới này, giống như trong kinh có nói khi tiếp xúc chúng ta mê chứ chẳng giác, bày ngay trước mặt nhưng nhìn chẳng ra, nghe chẳng hiểu. Chư Phật, Bồ Tát thương xót chúng ta, trong những sự tướng trước mắt, các Ngài nhắc cho chúng ta tỉnh ngộ. Chư vị hãy quán sát kỹ lưỡng, suy nghĩ kỹ càng. Bạn coi kinh Hoa Nghiêm, hết thảy những kinh luận Đại Thừa, Tiểu Thừa có phải là như vậy hay không? Nếu chúng ta có thể hiểu được thì giống như trong đại kinh có nói chư Phật Như Lai vì hết thảy chúng sanh giảng kinh thuyết pháp "trần thuyết 82, sát thuyết, vô gián đoạn thuyết" (vi trần nói, cõi nước nói, nói không gián đoạn), đây là sự thật. Chiều hôm qua, ông Lý hội trưởng mời tôi cùng đi thăm cụ Hồng, cụ Hồng bị bệnh rất nặng suốt mấy năm nay, cụ phát tâm hiến tặng miếng đất cho chúng tôi xây làng Di Đà, miếng đất ở Dương Thác Cảng là của cụ. Lúc trước tôi có đi thăm cụ một lần, bệnh cụ đã tới thời kỳ nguy ngập, âm thanh nói chuyện của cụ rất mơ hồ, tôi ở kế bên ráng hết sức lắng nghe nhưng không hiểu cụ nói gì, cụ nói tiếng Phước Kiến, tôi hiểu tiếng Phước Kiến nhưng chẳng hiểu cụ nói gì. Thân thể cụ rất yếu, chính cụ cũng cảm thấy [mình bệnh quá nặng] sáng không bảo đảm [có sống được tới] tối hay không, cho nên cụ hiến miếng đất này để xây làng Di Đà, cụ vô cùng khẩn thiết, mỗi ngày gọi rất nhiều cú điện thoại cho ông Lý Mộc Nguyên, ông Lý Mộc Nguyên mỗi ngày đi thăm cụ Hồng

82 Gọi là trần thuyết vì theo cái nhìn của Phật, trong một vi trần có vô lượng vô biên cõi nước, nên kinh nói "khai đại thiên kinh quyển ư vi trần" tức là trong một vi trần đã hàm chứa vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn ý nghĩa. Sát thuyết là tất cả sự việc, tất cả pháp hữu tình hay vô tình đều bao hàm vô lượng nghĩa lý, đều thể hiện Nhất Chân nên cả cõi nước đều là thuyết pháp. Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 47 479

ba bốn lượt, có một hôm ông đã đi tới đó bảy lượt. Hôm qua tôi đi thăm thấy cụ [so với lần trước] là hai người hoàn toàn khác hẳn, bây giờ cụ sắc mặt hồng hào, nói chuyện được rất nhiều, âm thanh rất rõ ràng, mỗi câu nói tôi đều nghe được rất rõ ràng, tôi đều hiểu được [ý cụ nói]. Tinh thần, khí sắc, thể lực đều rất tốt, nghe nói mỗi sáng cụ đều đi xuống lầu vận động, lúc trước còn ngồi xe lăn hiện nay khỏi phải ngồi xe lăn rồi,

cụ có thể đi xuống lầu tập thể dục, thật là chẳng thể nghĩ bàn! Hôm qua nghe cụ nói: "Tôi phát nguyện hiến tặng miếng đất này, hy vọng tôi có thể khỏi bệnh, tới nay quả thật đã khỏi bệnh rồi". Chỗ ung thư ở cổ họng của cụ đã mổ xong, bác sĩ nói vết mổ ở cổ họng sau hai tháng có thể bình phục, sức khoẻ sẽ hoàn toàn bình phục. Hôm qua chúng tôi đã cùng nhau bàn bạc rất nhiều chuyện, cụ tiếp đãi chúng tôi thật thân thiết. Lý Mộc Nguyên nói với tôi, lão cư sĩ Hồng đích thật là một người làm từ thiện nổi tiếng ở địa phương này, có cầu ắt ứng, ai cầu cụ giúp đỡ nhất định sẽ không thất vọng. Cư Sĩ Lâm có lần đã từng kêu gọi cụ giúp đỡ, cụ vô cùng khảng khái, hỏi cụ hiến tặng bao nhiêu tiền, cụ viết một tấm chi phiếu trống không và nói "Quý vị cần dùng bao nhiêu thì tự ghi số tiền vào chi phiếu". Cả đời làm việc thiện, đến già bị bệnh này, đây là thánh nhân (nhân duyên thánh thiện), đi đâu tìm được cơ hội nhân duyên này, cụ có thể gặp được, lại có thể khảng khái như vậy. Dựa trên giá cả hiện nay, miếng đất của cụ trị giá sáu chục triệu, lúc nói chuyện với Lý Mộc Nguyên, cụ giảm xuống còn bốn chục triệu, sau cùng bớt còn hai mươi lăm triệu, bây giờ giảm tới mười lăm triệu, vả lại còn nói với chúng tôi tương lai xây dựng làng Di Đà không đủ tiền cụ sẽ cho thêm, cụ vô cùng hoan hỷ. Sau khi rời khỏi chỗ của cụ Hồng, chúng tôi đến thăm lão Lâm Trưởng Trần Quang Biệt, ông Biệt hiện nay cũng đang bị bệnh, mỗi ngày nghe kinh, coi băng giảng kinh, mỗi ngày coi tám tiếng đồng hồ. Trong phòng ngủ của ông có đặt một máy TV và máy hát băng video, hiện nay ông đang coi giảng ký kinh Kim Cang, vạn duyên buông xuống một lòng niệm Phật. Gần đây có mấy vị cư sĩ đều bị bệnh rất nặng, vừa phát tâm liền hết bệnh, hoàn toàn lành bệnh, đi tái khám đều trở lại bình thường, thực sự là chẳng thể nghĩ bàn. Cho nên cầu Địa Tạng Bồ Tát vĩnh viễn bảo hựu, thực sự có thể làm được. Chỉ cần thiện tâm chẳng thoái chuyển, Bồ Tát trước sau cũng sẽ bảo hựu bạn; nếu bạn thoái tâm thì Bồ Tát liền rời khỏi. Vĩnh viễn chẳng thoái tâm, vĩnh viễn y giáo phụng hành, càng làm thì lòng tin càng kiên định, càng thanh tịnh, pháp hỷ sung mãn, càng làm càng hoan hỷ, chư Phật, Bồ Tát làm sao không

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 47 480

hộ niệm cho được! Chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, thiên long thiện thần sẽ ủng hộ, đây là đạo lý nhất định. Cho nên những chuyện này đều bắt đầu từ sự chân tu của chính mình. Sự cầu nguyện này là của Đại Thừa Bồ Tát, cầu Địa Tạng Bồ Tát đại từ đại bi vĩnh viễn bảo hựu; Bồ Tát đáp ứng thì sẽ hiện trong mộng của bạn, trong mộng bạn thấy Bồ Tát xoa đầu thọ ký. Trong bộ chú giải, [ngài Thanh Liên] giảng câu cuối cùng là "Nhược phi tín lực kiên cố, an hữu như thị thoại tướng" (nếu không có lòng tin vững chắc thì làm sao có tướng tốt lành như vậy), tướng lành hy hữu này đều nhờ lòng tinh thanh tịnh kiên cố mà có. Chúng ta đọc xong phải nên học theo. Xem tiếp đoạn thứ sáu, "phát hiện sanh trí huệ" (sanh trí huệ trong đời này), nói thật ra chuyện này có quan hệ quá lớn đối với chúng ta. Chúng ta nghiên cứu kinh điển, học Giáo mà trí huệ chưa mở mang, đoạn này dạy chúng ta phương pháp mở mang trí huệ.

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế. (Lại nữa, này Bồ Tát
Quán Thế Âm! Vào đời vị lai.)

Câu này nói về chúng ta ngày nay, nói cách khác đều là dạy chính chúng ta, chẳng phải dạy người khác.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân. (Nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào.)

Chú ý chữ thiện này, Tịnh Nghiệp Tam Phước quan trọng lắm, đó là "Tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật". Học Phật pháp phải bắt đầu từ đâu? Tam Phước là cơ sở, nếu bỏ sót, lơ là chuyện này, chẳng sốt sắng mong cầu thì cả đời bạn không thể thành tựu. Giống như xây nhà, trừ phi bạn dựng túp lều tranh thì còn được, nếu bạn muốn xây lầu cao thì tuyệt đối không thành, tại sao vậy? Vì bạn chẳng xây nền móng, Tam Phước là nền móng, là cơ sở. Cơ sở của bạn xây vững chắc thì căn lầu của bạn mới có thể xây cao. Ngày nay người ta xây những nhà cao cả mấy chục tầng, trên một trăm tầng, nền móng ấy phải xây cho thật vững chắc. Tam Phước chính là cơ sở cho việc thành Phật. Chỉ có câu thứ nhất là cơ sở của phước báo nhân thiên, chẳng thoát ra khỏi lục đạo, thiện nhân thiện quả phước báo trong lục đạo bạn chắc chắn sẽ hưởng Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 47 481

được vì bạn có cơ sở này, có thể nói là bạn sẽ không đọa ba đường ác, đời đời kiếp kiếp đều hưởng phước báo nhân thiên. Nếu phước thứ hai trong Tam Phước bạn tu được rất sốt sắng, rất cứng cáp thì quả báo của bạn ở trong Tứ Thánh pháp giới, Tứ Thánh pháp giới trong thập pháp giới gồm có: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, và quả vị Phật trong thập pháp giới, bạn sẽ được phước báo này. Bạn có đủ phước báo của Bồ Tát Đại Thừa thì bạn mới có thể siêu việt thập pháp giới, hưởng phước báo của Nhất Chân pháp giới. Nếu chúng ta không sốt sắng tu tập cơ sở này thì chúng ta sẽ không đạt được những công đức lợi ích thù thắng trong Phật pháp. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, nhất định phải hiểu rõ. Xin xem kinh văn, Khoa Chú quyển Hạ, trang bảy mươi, kinh văn trong đoạn hai:

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế thiện nam tử thiện nữ nhân, ư Đại Thừa kinh điển thâm sanh trân trọng, phát bất tư nghị tâm, dục độc dục tụng, túng ngộ minh sư giáo thị lịnh thục, toàn đắc toàn vong, động kinh niên nguyệt bất năng độc tụng, thị thiện nam tử đẳng hữu túc nghiệp chướng vị đắc tiêu trừ cố, ư Đại Thừa kinh điển vô độc tụng tánh.
(Lại nữa, này Bồ Tát Quán Thế Âm!
Vào đời vị lai, nếu có người thiện nam thiện nữ nào đối với kinh điển Đại Thừa sanh lòng trân trọng thâm sâu, phát tâm không nghĩ bàn muốn đọc, muốn tụng, dầu gặp được bậc minh sư dạy bảo cho thành thục, song đọc rồi lại quên, trải đến cả tháng, cả năm vẫn không đọc tụng được; những kẻ thiện nam này vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên đối với kinh điển Đại Thừa không có tánh đọc tụng.)

Câu này dạy chúng ta phương pháp cầu trí huệ. Vì nếu không có trí huệ, muốn tu học Đại Thừa không những chẳng thể khai ngộ, ngay cả kinh văn cũng chẳng thuộc. Trong thời đại chúng ta, những người trung niên trở lên học Phật thường gặp phải sự khó khăn này. Người trẻ tuổi học Phật vẫn là thiểu số, họ phải là người đời trước có thiện căn sâu dày

thì lúc còn trẻ mới có thể tiếp xúc [tới Phật pháp]. Tôi có cơ hội tiếp xúc Phật pháp lúc hai mươi sáu tuổi, lúc đó tôi biết đã quá trễ, gặp được Phật pháp quá trễ rồi, lúc trẻ tuổi, trong thời gian tốt nhất [để học Phật] tôi chẳng có duyên phận [gặp được Phật pháp], đến lúc có thể hiểu sự việc, có thể giác ngộ thì tuổi đã cao, đọc tụng tương đối khó khăn. May là đời trước còn có một chút thiện căn, trong thế gian còn chưa bị mê hoặc, khi gặp được kinh điển Đại Thừa tôi vô cùng hoan hỷ, thích thú nghiên cứu, đọc tụng, có thể hiểu sâu nghĩa thú. "Túng ngộ minh sư" (Dù gặp minh sư), câu này rất khó thực hiện. Minh sư là người đã từng trải qua, có tu có chứng, [ngày nay chúng ta] đi đâu tìm được minh sư như vậy? Cổ đại đức thế gian và xuất thế gian thường nói "thiện tri thức có thể gặp chứ không thể cầu", có thể gặp được là nhờ thiện căn, nhân duyên đời trước, nếu đời trước không có thiện căn, phước đức, nhân duyên thì bạn làm sao gặp được? Thiện căn phước đức mỏng, gặp rồi nhưng không chịu tin, không chịu tiếp nhận lời dạy, cho dù tiếp nhận nhưng chỉ tiếp nhận bề ngoài, còn bên trong thì trái nghịch, cho nên người đó sẽ không thể thành tựu. Tiên sinh Phương Đông Mỹ ở Đài Loan dạy học, đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam vô cùng nhiệt tâm dạy người ta, nhưng có mấy ai chịu nghe lời? Có mấy ai chịu y giáo phụng hành? Các Ngài mỗi ngày dạy học, mỗi ngày đều khuyên học trò, khổ nỗi người học bên ngoài thì vâng lời, còn bên trong thì chống trái. Tuy vậy, người dạy cũng không nản chí, đây là đại từ đại bi. Tuy bạn không vâng lời, chỉ cần bạn chịu đến nghe, không làm cũng không sao, các Ngài gieo hạt giống thiện căn cho bạn. Biết đời sau kiếp sau, hoặc đời sau kiếp sau nữa, một khi gặp duyên trở lại thì hạt giống thiện căn của bạn sẽ khởi lên. Biết rõ họ làm không nổi, chỉ cần họ chịu đến nghe thì các Ngài đều dạy. Nếu bạn nghe hiểu rồi, hiện nay có thể làm được thì hiện nay được lợi ích. Những người như vậy vẫn là thiểu số. Thầy Lý ở Đài Trung giảng kinh thuyết pháp ba mươi tám năm, người nghe thầy giảng kinh thuyết pháp, tôi phỏng đoán rất dè dặt cũng phải vượt hơn năm trăm ngàn người, người y giáo phụng hành vãng sanh Tịnh Độ có chừng năm trăm người, chư vị nghĩ coi trong năm trăm ngàn người chỉ có năm trăm người vãng sanh, những người còn lại chỉ trồng thiện căn mà thôi. Do đó lão nhân gia thường nói "trong một vạn người hiếm có được vài người vãng sanh", vấn đề là bạn nghe xong có hiểu hay không? Có phát tâm sốt sắng thực hành hay không? Nhất định phải có thể tin, có thể hiểu, có thể nguyện, có thể hành thì bạn mới được lợi ích. Cho nên điều kiện đầu tiên

cho sự học Phật là gặp được thầy tốt, đây là điều kiện then chốt quyết định sự tu học cả đời của mình sẽ thành công hay thất bại. Thầy giáo dạy chúng ta "giáo thị lịnh thục" (dạy xem cho thuộc), trong kinh văn không có nói "giáo niệm" (dạy niệm), chẳng có nói "giáo thính" (dạy nghe), Ngài dùng chữ "dạy xem" là có ý nghĩa gì? Chúng ta phải chú ý tới những chữ này, những chữ này vô cùng quan trọng! "Thị" (xem, nhìn) nghĩa là quán, quán là thuộc về Huệ. Đức Phật dạy cương lãnh cho người dụng công tu hành là dạy quán, dạy bạn quán sát, dạy bạn quán chiếu. Quán sát là bước đầu dành cho người mới học; từ quán sát nâng lên thành quán chiếu, chỉ dùng quán, dùng chiếu, chứ

không dùng tâm ý thức. Dùng tâm ý thức để quán chiếu thì không được; nhưng nói thật ra quán chiếu cũng chưa lìa khỏi tâm ý thức, thực sự lìa khỏi tâm ý thức người sơ học chúng ta chẳng làm nổi. Cho nên người sơ học chúng ta chỉ quán sát, quán chiếu, y giáo phụng hành. So sánh những lý luận, phương pháp, cảnh giới mà đức Phật dạy trong kinh điển với đời sống hiện thực của chúng ta, trong quá trình đó [thực tập] quán sát coi chân tướng sự thật có tương ứng với lời dạy của Phật hay không? Phải bắt đầu từ đâu? Trước hết hãy quán sát nhân quả, bạn quán sát làm việc thiện có được quả báo thiện hay không? Quán sát làm việc ác có phải sẽ được quả báo ác hay không? Hãy bắt đầu quán sát từ những việc đơn giản, rõ ràng nhất. Sau đó quán sát những việc chi tiết hơn, dần dần khế nhập vào việc tinh tế hơn, từ đó bạn sẽ mở mang trí huệ, cho nên chẳng dùng nghe, chẳng dùng niệm. Thiền Tông nhập môn bắt đầu từ quán chiếu, công phu dần dần sâu dày thì tiến đến "chiếu trụ". Chiếu trụ nghĩa là đạt được Định, từ đó nâng cao lên là "chiếu kiến". Tâm Kinh nói về công phu của Quán Thế Âm Bồ Tát "Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không". Hôm qua nói với chư vị về đoạn chót "chiếu kiến ngũ uẩn giai không", biết được trạng thái hiện thực trước mắt của chúng ta, đích thực là như mộng, huyễn, bọt, bóng, như kinh Bát Nhã dạy "Nhất thiết pháp vô sở hữu, bất khả đắc" (Hết thảy pháp không có sở hữu, chẳng có được), đó là chiếu kiến. Cảnh giới này siêu việt thập pháp giới, trong thập pháp giới vẫn còn "năng và sở", chiếu kiến ngũ uẩn giai không thì "năng và sở" đều mất hết, đó chính là Nhất Chân pháp giới hiện tiền. Thầy giáo dạy chúng ta như vậy, nói thật ra chúng ta vừa nghe rồi liền quên, "toàn đắc toàn vong, động kinh niên nguyệt, bất năng độc tụng"(phút chốc được, phút chốc mất, trải qua năm tháng chẳng thể đọc tụng). Chúng ta vẫn tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, chẳng thể

khắc phục phiền não tập khí của mình, do đó trong kinh giáo không thể khai ngộ, đây là điều chúng ta nên phản tỉnh, kiểm thảo, thì chúng ta mới có thể tìm ra lỗi lầm của mình, mới biết nghiệp chướng của mình nặng bao nhiêu. Tự mình phải khẳng định là nghiệp chướng của mình nặng nề, có vậy thì bạn mới có thể khởi ý niệm tiêu nghiệp chướng, không tiêu trừ nghiệp chướng thì không được, nếu không tiêu trừ thì sẽ tiếp tục làm chuyện luân hồi trong sáu nẻo. Chư vị phải biết, khi luân hồi thì chúng ta sẽ quên hết những gì chúng ta học được trong đời này, làm sao biết được? Đời trước chúng ta đã từng học Phật pháp rồi, đời này lúc chưa tiếp xúc với Phật pháp không phải đã quên ráo trọi rồi sao? Bị cái mê khi cách ấm (nghĩa là bị mê khi chuyển sanh sang đời khác). Đời sau phải học lại từ đầu, đời sau có cơ hội gặp được minh sư hay không? Rất khó nói, chắc chắn không phải đời nào bạn cũng may mắn gặp được, chẳng có chuyện may mắn như vậy, bài kệ khai kinh nói "Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được", lời này là thật. Cho nên nếu đời này không thể thành tựu, một khi mất thân người, tuyệt đối không thể nói là đời sau bạn sẽ gặp được, rất có thể là bạn sẽ bị ngăn cách hết mấy chục đời, mấy trăm đời, cho đến không biết bao nhiêu kiếp sau mới có cơ duyên gặp lại. Đây là nói về việc thoái chuyển, thời gian thoái chuyển này quá dài! Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu cho thật rành rẽ. Sau đó mới biết cơ

duyên này hy hữu khó gặp, gặp rồi thì nhất định phải nắm chắc, tuyệt đối không thể thả lỏng, có gian khổ tới đâu cũng phải chịu đựng, cũng phải thành tựu ngay trong đời này, vậy mới là người thông minh, mới là người thực sự giác ngộ, là người thực sự có trí huệ. Nói thật ra, đức Phật nói hạng người này rất nhiều, đại đa số những người học Phật đều là hạng người này. Những thiện nam tử này có nghiệp chướng từ đời trước, nghiệp chướng chưa tiêu trừ. Phía trước đã nói cho chư vị biết phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng, quy y cúng dường, cúng dường là y giáo tu hành, cúng dường thì sẽ tiêu trừ được. Phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng có hiệu quả nhất, nhanh chóng nhất là nhất tâm niệm Phật. Thân tâm thế giới, thế pháp, Phật pháp thảy đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật, khuyên người niệm Phật, phương pháp tiêu nghiệp chướng này nhanh chóng hơn bất cứ phương pháp nào khác. Bạn có thể đạt được Niệm Phật Tam Muội, Niệm Phật Tam Muội chính là thiền định, bạn có thể chứng được Lý Nhất Tâm Bất Loạn, trong Giáo Hạ gọi là Đại Khai Viên Giải, trong một đời này có thể làm được, người có nghiệp chướng cực nặng cũng có thể làm được. Đây chính là điều mà ngài Thiện Đạo nói “gặp duyên chẳng giống nhau”, người có

nghiệp chướng nặng hơn nữa cũng có thể làm được. Khi bạn đạt được Niệm Phật Tam Muội thì trí huệ sẽ mở mang, bạn có thể hoằng pháp lợi sanh hay không? Không nhất định. Tại sao vậy? Phải coi pháp duyên, tuy bạn đã khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh nếu bạn không có pháp duyên, tuy bạn có thể giảng rất hay, nhưng người ta sẽ không nghe. Đến lúc đó thì phải làm sao? Hơn phân nửa là vãng sanh tới thế giới Cực Lạc. Do đó người thành tựu [đạo nghiệp] trú hay không trú ở thế gian này chẳng phải là chuyện của chính bản thân họ, chẳng có quan hệ gì đối với nghiệp báo của chính họ. Trú hay không trú ở thế gian đều coi pháp duyên, nếu có duyên thì trú vài năm, nếu không duyên thì lập tức vãng sanh. Người thành tựu vãng sanh sẽ nhất định không có bệnh khổ, nhất định sẽ tự tại vãng sanh, nhưng họ thị hiện không nhất định đều giống nhau. Cũng có người thị hiện sanh bệnh, cũng có người thị hiện rất khổ, tại sao vậy? Vì muốn giác ngộ hết thảy chúng sanh, làm cho người ta nhìn thấy tướng trạng đó có thể khởi tâm cảnh giác. Thị hiện cũng chẳng phải ý tứ của người đó, [họ sẽ] coi duyên của chúng sanh, nên thị hiện như thế nào thì họ sẽ thị hiện như vậy, đúng như câu nói “tùy loại hóa sanh, tùy cơ thuyết pháp”, đâu có nhất định phải như thế nào? Nhưng có một nguyên tắc, bất luận là thị hiện như thế nào thì nhất định phải đem lại lợi ích cho chúng sanh, khi có người nhìn thấy, có người nghe đến thì họ nhất định sẽ tỉnh ngộ. Cho nên việc tiêu nghiệp chướng rất quan trọng, thông thường chúng ta thường dùng phương pháp đọc kinh để tiêu nghiệp chướng, đọc tới tương ứng thì sẽ tiêu nghiệp chướng, niệm Phật niệm tới tương ứng sẽ tiêu nghiệp chướng. Trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, khi khởi tâm động niệm đều đem lợi ích lại cho xã hội, cho chúng sanh thì cũng tiêu nghiệp chướng. Tuyệt đối đừng khởi một niệm mong cầu lợi ích cho mình, chư vị nên biết, lợi ích cho mình là tạo nghiệp, là tăng thêm nghiệp chướng của mình. Rất nhiều đồng tu không thể tiêu nghiệp chướng, cho dù làm việc thiện, hạnh thiện, làm công việc từ thiện giúp đỡ người khác, nhưng họ vẫn còn cái Ta, nên nghiệp chướng của họ tiêu không nổi, họ vẫn phải chịu quả báo. Ngày nay chúng

ta thật may mắn đã biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này nên nhất định phải buông bỏ cái Ta đi, hết thảy đều vì chúng sanh, vì xã hội, vì hình tượng tốt đẹp cho Phật pháp, vì Phật pháp trụ thế lâu dài; nếu chúng ta có thể luôn giữ tâm này, thường tu hạnh này thì nghiệp chướng sẽ tiêu trừ nhanh chóng. Xin xem kinh văn:

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 47 486

Như thị chi nhân văn Địa Tạng Bồ Tát danh, kiến Địa Tạng Bồ Tát tượng, cụ dĩ bổn tâm cung kính trần bạch, cánh dĩ hương hoa, y phục, ẩm thực, nhất thiết ngoạn cụ cúng dường Bồ Tát, dĩ tịnh thủy nhất trản, kinh nhất nhật nhất dạ, an Bồ Tát tiền, nhiên hậu hiệp chưởng thỉnh phục. Hồi thủ hướng nam lâm nhập khẩu thời, chí tâm trịnh trọng phục thủy ký tất, thận ngũ tân, tửu nhục, tà dâm, vọng ngữ cập chư sát hại, nhất thất nhật hoặc tam thất nhật.

(Những hạng người này, khi nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát cùng thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, thì nên đem hết bổn tâm mà cung kính bày tỏ; rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn thức uống, cùng tất cả đồ trân ngoạn83 cúng dường Bồ Tát. Lại đem một chén nước trong đặt trước Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó chắp tay thỉnh để uống, mặt day về hướng Nam; khi nước sắp vào miệng phải chí tâm trịnh trọng. Uống nước xong, phải kiêng cữ ngũ tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày hoặc hai mươi mốt ngày.)

Đoạn này dạy chúng ta phương pháp tu hành để mở mang trí huệ. Chúng ta gặp thầy giỏi, gặp bạn lành, gặp hoàn cảnh tu học tốt, nếu trí huệ không mở mang thì sẽ rất uổng phí, vô cùng đáng tiếc. Làm sao mở mang trí huệ? Phương pháp đức Thế Tôn dạy chúng ta rất hay. Người mong cầu mở mang trí huệ này "nghe danh hiệu Địa tạng Bồ Tát, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát", nghe danh thấy tượng; chúng ta phải ghi nhớ hai chữ "nghe, thấy" ở đây là tam huệ "văn, tư, tu" của Bồ Tát, một là ba, ba là một, như vậy mới có thể tương ứng. Duyên ban đầu là nghe đến danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, đương nhiên nghe danh hiệu này thì bạn nhất định phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp của danh hiệu, nếu 83 Sở dĩ gọi là "ngoạn cụ" vì chúng thường dùng để trưng bày, nhìn ngắm cho sướng mắt, sướng lòng, khoan khoái, di dưỡng tinh thần, chứ nhiều khi không có giá trị thực dụng nào hết, cũng như chẳng dùng để làm gì được. Nói cách khác là để thưởng ngoạn, như khánh, tranh cổ, bút cổ, lư, đỉnh, ấn, quạt, vòng, nghiên, lộc bình, tượng, đá có hình dáng lạ, ngọc, những món đồ chạm trổ điêu khắc tinh tế, hoặc thô ráp nhưng độc đáo v.v... Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 47 487

bạn không hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp thì bạn nghe cũng như không nghe. Địa là tâm địa, Tạng là trí huệ, trí huệ Bát Nhã, đức năng vốn sẵn có trong chân tâm bổn tánh của chúng ta, đây là hàm ý sâu xa trong danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát. Nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, tượng này có thể là tượng điêu khắc hoặc tượng vẽ, liền nghĩ tới hành nghị của Địa Tạng Bồ Tát, nghĩ tới hết thảy những việc Ngài làm khi Ngài thị hiện ở nhân gian chúng ta. Việc Ngài làm nhằm thể hiện những lời dạy trong kinh này. Những gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán, Ngài đều đã thực hiện được; nếu Ngài chẳng làm

được thì đức Phật làm sao khen ngợi Ngài? Cho nên chúng ta nghe danh hiệu, thấy hình tượng, biết trí huệ đức năng vốn có trong tự tánh chắc chắn là giống như hành nghị của Địa Tạng Bồ Tát, nên mới có thể khai phát kho tàng trong tâm địa chúng ta, khi đó chúng ta sẽ mở mang trí huệ, nghiệp chướng sẽ tiêu trừ. Nếu không thể bắt chước theo Địa Tạng Bồ Tát thì nghiệp chướng của chúng ta sẽ chẳng tiêu nổi, đây là đạo lý thực sự. Ở đây nói ở trước hình tượng Phật, Bồ Tát cầu sám hối, "cụ dĩ bổn tâm" (dùng bổn tâm), bổn tâm là chân tâm, thành tâm thành ý cầu sám hối. Trong chú giải chẳng chú thích nhiều, nhưng ý nghĩa rất sâu, "văn danh kiến tượng, trần bạch bổn tâm giả, dĩ Địa Tạng chi danh, tùng trí huệ nhi sanh. Nhi đại sĩ chi tượng do công đức nhi lập" (Nghe danh hiệu, thấy hình tượng, bạch rõ điều trong tâm ta mong cầu. Do vì danh hiệu Địa Tạng sanh từ trí huệ, hình tượng của Đại Sĩ do công đức mà thành), chúng ta phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp này. "Cố xưng danh cúng tượng, tức phát huệ tánh, nhiên tu cung kính, thỉ năng cảm động, dĩ thành năng động vật" (cho nên xưng niệm danh hiệu, cúng dường hình tượng thì huệ tánh sẽ phát sanh, nhưng cần phải cung kính thì mới có thể cảm động, bởi lẽ, lòng thành có thể cảm được muôn vật), động là cảm động, vật là chỉ hết thảy hữu tình chúng sanh, bao gồm chư Phật, Bồ Tát, bạn đều có thể cảm động. "Bất thành vị hữu năng động giả dã" (Chẳng thành kính chẳng có khả năng cảm động vậy), tâm địa của bạn không chân thành thì bạn không thể cảm động. Đặc biệt là đối với Phật, Bồ Tát, hết thảy thiện thần, người thiện, vật thiện thì phải dùng tâm chân thành để cảm động. Nếu bạn không chân thành thì cũng có cảm, cảm những gì? Yêu ma quỷ quái, tâm yêu ma quỷ quái không chân thành, tâm họ đều tà vạy, cong vạy, do đó có tâm sát hại chiêu cảm chuyện gì? Chiêu cảm La Sát; tâm sân khuể chiêu cảm Tu La, tâm tham lam bỏn xẻn chiêu cảm ngạ quỷ, [khởi những tâm này] thì bạn sẽ cảm

ứng với những thứ này. Nếu bạn muốn cảm ứng với chư Phật, Bồ Tát, cảm ứng với thiên địa thiện thần thì phải dùng tâm chân thành, điểm này vô cùng quan trọng! Sau khi chí tâm sám hối, còn phải tu cúng dường, cúng dường là tiêu biểu cho lòng thành kính, chúng ta gặp mặt người ta phải tặng một chút lễ vật, biểu hiện mình kính trọng người ta. Nếu không chuẩn bị lễ vật, bên mình có vật gì có thể tặng cho họ làm vật kỷ niệm, kết duyên cũng phải tặng cho họ. Hôm qua cư sĩ Lý đến tìm tôi, chúng tôi đi thăm lão cư sĩ Hồng, tôi đem theo một xâu chuỗi để kết duyên với cụ. Nhưng sau đó lại muốn đi thăm hội trưởng cũ của Cư Sĩ Lâm là lão cư sĩ Trần Quang Biệt, chúng tôi trước đó không có chuẩn bị lễ vật, nên tôi tặng cho ông xâu chuỗi tôi đeo trên mình, biểu thị lòng kính trọng. Do đó ở trước Phật, Bồ Tát chúng ta biểu lộ lòng thành kính của mình thì phải tu pháp cúng dường. "Cánh dĩ hương, hoa, y phục, ẩm thực, nhất thiết ngoạn cụ, cúng dường Bồ Tát" (Dùng hương, hoa, y phục, thức ăn, hết thảy đồ trân ngoạn cúng dường Bồ Tát). Trước kia có người đọc kinh Địa Tạng, đọc tới đoạn cúng dường "hương, hoa, y phục, ẩm thực", không thắc mắc gì hết, nhưng lại thắc mắc cúng dường "đồ trân ngoạn" cho Bồ Tát là có ý nghĩa gì? Chú giải ghi rất rõ ràng: Đồ trân ngoạn tượng trưng "du hý thần thông", do đó đồ trân ngoạn có thể dùng để cúng Phật hay không? Có thể dùng để cúng, đồ trân ngoạn tượng trưng cho du hý thần thông, đồ trân

ngoạn tiêu biểu ý này. Chủ yếu là mượn nghi thức này để tỏ rõ lòng thành kính của mình. Sự tiêu biểu pháp ở đây rất hay, lời lẽ ngắn gọn nhưng ý nghĩa đầy đủ "giả vật tưởng ý, tạ sự hiển tâm" (mượn vật để sáng tỏ ý, mượn sự để tỏ rõ tâm), cúng dường [vật dụng] trước Phật, Bồ Tát là có ý nghĩa này. "Hương thủ thanh viễn tiềm thông" (Hương nhằm ngụ ý thanh khiết, ngầm thông đến tận nơi xa), hương là thanh hương ở xa cũng ngửi được; "Hoa biểu viên mãn duyệt trạch" (Hoa biểu thị sự sung sướng tràn đầy viên mãn) chẳng có ai không thích hoa, hoa tiêu biểu vui thích, hoàn toàn dùng tướng trạng bên ngoài để nói; "y phục kiến tịch nhẫn bất xả" (y phục tiêu biểu nhẫn nhục, vắng lặng); "ẩm thực hiển huệ mạng thường tồn" (thức ăn biểu thị huệ mạng thường tồn tại lâu dài) tiêu biểu ý này; "ngoạn cụ chương du hý thần thông" (đồ trân ngoạn tiêu biểu du hý thần thông), ở đây chỉ nêu vài thí dụ. Phía trước chúng tôi đã nói, hương tiêu biểu Tín, tiêu biểu Giới Định, tiêu biểu Ngũ Phần Pháp Thân, đều có ý thanh hương bay xa. Hoa tiêu biểu Lục Độ. Cúng thức ăn trước Phật, Bồ Tát, các Ngài đâu có cần thức ăn, cúng thức ăn có ý nghĩa huệ

mạng thường tồn, vì chúng ta cần có thức ăn mới tồn tại, mới có thể duy trì mạng sống, ở đây tiêu biểu huệ mạng. Đây là nghi quỹ chí tâm sám hối, tu thành kính. Tiếp theo "dĩ tịnh thủy nhất trản" (dùng một chén nước trong) cúng trước Phật, Bồ Tát, cúng bao lâu? Một ngày một đêm. "Sau đó chắp tay thỉnh uống", cúng một ngày một đêm xong bạn uống nước này. "Quay đầu về hướng nam", Địa Tạng Bồ Tát ngồi ở phía Nam. "Khi uống vào miệng, chí tâm trịnh trọng", ý nghĩa ghi trong chú giải rất rõ ràng. "Dụng tịnh thủy giả, ngẫu duyên phát huệ" (Dùng nước trong này mượn duyên phát huệ), cúng một chén nước trong này, nhất định phải hiểu, tâm phải thanh tịnh giống nước, tâm phải bình đẳng giống nước vậy, tâm thanh tịnh bình đẳng sẽ mở mang trí huệ. Cúng chén nước này xong đừng đem đổ, bạn phải uống hết. Do đó cúng nước tốt nhất là cúng nước gì? Cúng nước sôi để nguội, [cúng xong] bạn có thể uống. Nước bạn cúng xong có thể uống, tiêu biểu mình tiếp nhận, mình sốt sắng học tập, tiêu biểu ý nghĩa này. Chẳng phải mỗi ngày đổi chén nước cúng này rồi đem đổ. Những việc này trong đời sống hằng ngày đều coi bạn dụng tâm ra sao, trên sự tướng có thể thấy bạn dùng tâm gì? Tâm này phải chí tâm trịnh trọng. Chú giải chỗ này rất hay, "trí giả nhạo thủy" (kẻ trí thích nước), "nhân giả nhạo sơn, trí giả nhạo thủy" (kẻ nhân thích núi, kẻ trí thích nước) nước có công năng rửa sạch ô nhiễm, dùng nước để tiêu biểu ý này. Tham-sân-si là ô nhiễm, kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta "tẩy tâm dịch hạnh" (rửa tâm, sửa đổi hành vi). Dùng phương pháp gì để rửa tâm? Dùng tịnh thủy, dùng nước thanh tịnh, bình đẳng để rửa tâm chúng ta; sửa đổi những hành vi sai trái của chúng ta gọi là dịch hạnh. Chú giải lại nói "dĩ thanh trị trược, dĩ chánh trị tà, chúng tà đoạn tuyệt, tri thủy vi chân" (dùng thanh tịnh đối trị ô trược, dùng chánh đối trị tà, dứt hết thảy tà, [do vậy] biết nước tiêu biểu cho sự chân thật), tiêu biểu ý nghĩa này. Do đó bạn phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp, chẳng phải nói bạn mỗi ngày uống nước này bèn mở mang trí huệ, bạn hãy thử uống suốt ba tháng coi có mở mang trí huệ hay không? Vẫn là không mở mang trí huệ. Vì bên ngoài là tướng, tiêu biểu tướng, trong ngoài nhất như thì bạn sẽ mở mang trí huệ. Mỗi ngày bạn cúng nước, mỗi ngày uống nước này, mỗi lần nhìn

thấy liền khởi tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, nhất định phải đem những chỗ bất bình trong tâm bạn làm cho nó bình tịnh, rửa sạch những ô nhiễm trong tâm cho nó trở thành thanh tịnh, được vậy thì trí huệ của bạn mới mở mang; trong ngoài nhất như mới có thể khởi tác dụng. Mỗi ngày uống nước nhưng vẫn tham-sân-si-mạn, vẫn

còn tự tư, tự lợi, thì trí huệ làm sao mở mang được? Nghiệp chướng của bạn làm sao tiêu trừ nổi? Nhất định phải hiểu ý nghĩa tiêu biểu pháp. Nếu hiểu được ý nghĩa tiêu biểu pháp thì tôi không uống nước này được không? Đương nhiên là được, chẳng phải là không được. Tại sao phải uống nước này? Trịnh trọng. Dùng sự tướng này để biểu lộ sự thành kính của bạn, là có ý nghĩa như vậy. Lúc tu pháp này phải "thận ngũ tân, tửu, nhục, tà dâm, vọng ngữ, cập chư sát hại" (cữ năm món hăng nồng, rượu, thịt, tà dâm, nói dối, và những sự giết hại); nói cách khác nhất định phải tu thập thiện nghiệp. Không những tu thập thiện nghiệp mà phải còn đoạn ngũ tân. Chư vị nên biết ngũ tân là những loại thuộc rau cải, gọi là huân, chữ huân () phía trên có bộ thảo, ăn thịt không gọi là ăn huân, vậy là sai lầm; thịt gọi là tinh, huân tinh. Huân vẫn là rau cải, tinh () mới là loại thức ăn có thịt, hiện nay có nhiều người nói ăn thịt là ăn huân, vậy là sai rồi. Ngũ tân là chỉ những loại rau cải, trong chú giải có ghi thông, cửu thái, toán (hành, hẹ, tỏi), Ngài chỉ ghi ba thứ. Ngũ tân là năm thứ, huân tân. Chữ tinh () có bộ nhục () ở bên trái, và chữ tinh (: tinh tú) bên phải, "tinh" (tanh tưởi) nghĩa là thức ăn có thịt. Ở đây huân tân chỉ thực vật, nghĩa là gì? "Huân" là những thứ có mùi hăng, hôi nồng, "tân" nghĩa là cay, cay nhưng không hôi thì có thể ăn. Ngũ tân, đồng tu học Phật chúng ta đều biết hành, tỏi, hẹ, kiều đầu, kiều đầu là tiểu toán (kiệu), trong kinh có ghi một loại gọi là hưng cừ, lúc trước Trung Quốc chẳng có, hiện nay chúng ta biết là dương thông (hành tây), dương thông lúc trước ở Trung Quốc chẳng có. Tánh chất của năm loại này đều giống nhau, kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng. Tu thập thiện pháp một cách nghiêm túc thì năm thứ này không được ăn, trong vòng một tuần hoặc ba tuần, đây là phương pháp tu hành đức Phật dạy cho chúng ta. Nói một thất và ba thất (một tuần và ba tuần) là đặt ra thời hạn để cầu chứng, hy vọng trong thời gian này có thể được cảm ứng, nếu nghiệp chướng rất nặng, ba thất cũng chưa đủ, chúng tôi đã từng gặp [những người như vậy]. Thông thường thì ba tháng có thể được kết quả, sáu tháng thì hiệu quả rõ ràng hơn, vô cùng rõ ràng. Đây là sự thật chẳng giả. Người lớn tuổi cũng có thể khôi phục trí nhớ, đọc xong cũng có thể nhớ lâu không quên, thông thường thì ba, bốn ngày, một tuần cũng không quên, còn thời gian dài hơn đương nhiên sẽ quên, những gì đọc xong trong vòng một tuần không quên, có thể làm đến mức này. Sau cùng có mấy câu, trang bảy mươi bốn hàng thứ hai trong chú giải, câu cuối "đản trừ hồ nghi bất tín, cập bất chí thành giả" (chỉ trừ những người nghi

ngờ, không tin, và những kẻ không chí thành), bạn không tin phương pháp tu này, không thể chí thành mà tu thì rất khó được cảm ứng. Nếu bạn tin sâu không nghi, dùng tâm chân thành cung kính để tu thì chắc chắn sẽ được cảm ứng. Đoạn sau nói về quả báo sẽ được:

Thị thiện nam tử thiện nữ nhân ư thùy mộng trung, cụ kiến Địa Tạng Bồ Tát hiện vô biên thân, ư thị nhân xứ thọ quán đảnh thủy, kỳ nhân mộng giác tức hoạch thông minh, ứng thị kinh điển nhất lịch nhĩ căn, tức đương vĩnh ký cánh bất vong thất nhất cú nhất kệ.
(Những người thiện nam thiện nữ này, trong giấc chiêm bao sẽ thấy
Bồ Tát Địa Tạng hiện thân vô biên đến chỗ họ ở mà rưới nước quán đảnh cho. Những người này thức dậy liền được thông minh, các kinh điển một phen lọt vào nhĩ căn thì liền nhớ mãi, không còn quên một câu kinh hay một bài kệ nữa!)

Đây là những gì bạn mong cầu đều thành tựu, đều toại nguyện. Hiện nay có người mong cầu nhưng không được cảm ứng, đó là vì tinh thành không đủ. “Tinh” nghĩa là chuyên, chuyên nhất, “thành” là thành kính. Còn có một số người đọc xong kinh này, chẳng thể hiểu trọn vẹn, tâm lượng rất nhỏ nhoi, chỉ là ở trước Phật, Bồ Tát thành tâm thành ý mà cầu, xử sự đãi người tiếp vật đều không thành thật, như vậy có thể cầu được không? Cầu không được. Chư vị phải biết một việc thành thì hết thảy đều thành, đó là tánh đức, làm vậy mới có thể tiêu nghiệp chướng. Trước hình tượng Phật, Bồ Tát thì tỏ lộ một chút thành tâm, khởi tâm chân thành; khi rời khỏi hình tượng Phật, Bồ Tát và tiếp xúc với đại chúng thì ác niệm lại khởi lên, phiền não tập khí lại hiện ra, vậy thì chẳng dùng được, chúng ta nhất định phải hiểu điều này. Phật, Bồ Tát dạy chúng ta phương pháp, bạn tu trước hình tượng Phật, Bồ Tát là bài làm trong lớp, sau khi bạn học rồi thì phải làm. Chẳng nói tương lai bạn có cảm ứng, đọc kinh điển vừa đọc một lần liền ghi nhớ, còn niệm những thứ khác thì đều quên hết, đâu lẽ nào như vậy? Chẳng có đạo lý như vậy. Kinh điển vừa nghe liền hiểu, vừa đọc liền nhớ, trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, mọi việc bạn đều thông minh, bạn đều có thể hiểu rõ, có thể ghi nhớ, vậy thì hiệu quả đó

mới thực sự thành tựu. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, chẳng hiểu sự thật này, bạn y theo phương pháp này mà cầu thì sẽ không đạt được quả báo. Không đạt được quả báo thì lòng tin của bạn sẽ mất hết: [Bạn sẽ nghĩ] lời Phật nói trong kinh không đáng tin, tôi tu theo đó, tu rất lâu nhưng không có cảm ứng. Họ không biết lý luận và phương pháp họ tu đều sai lầm, chẳng phải không có hiệu quả, thực sự là có hiệu quả. Cho nên tu học đúng lý đúng pháp rất quan trọng. Đoạn này pháp sư Thanh Liên chú thích rất dài, nhưng không khó hiểu, những điểm quan trọng cần chú ý tôi đã nói với chư vị rồi. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây.

Tập 48 (Số 14-12-48)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển Hạ, trang bảy mươi sáu, xin xem kinh văn:

Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế hữu chư nhân đẳng, y thực bất túc cầu giả quai nguyện, hoặc đa bệnh tật, hoặc đa hung suy, gia trạch bất an, quyến thuộc phân tán, hoặc chư hoạnh sự đa lai ngỗ thân, thùy mộng chi gian đa hữu kinh bố. Như thị nhân đẳng văn Địa Tạng danh, kiến Địa Tạng hình, chí tâm cung kính niệm mãn vạn biến, thị chư bất như ý sự tiệm tiệm tiêu diệt, tức đắc an lạc, y thực phong dật, nãi

chí ư thùy mộng trung tất giai an lạc.

(Lại nữa, này Bồ Tát Quán
Thế Âm! Vào đời vị lai, nếu có những người nào ăn mặc không đủ, cầu gì cũng trái nguyện, hoặc nhiều bệnh tật, hoặc nhiều sự hung suy, nhà cửa không yên ổn, quyến thuộc bị phân tán, hoặc các hoạnh sự cứ xảy đến làm thật thân, khi ngủ thường mộng thấy điều kinh sợ; những người như thế, khi nghe danh hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, thấy hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng, mà chí tâm cung kính niệm đủ một vạn biến, thì những sự không như ý sẽ tiêu sạch lần lần, liền được an vui, đồ ăn mặc dư dật, cho đến trong giấc mộng thảy đều an vui.) Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 493

Đến đây là hết một đoạn, đoạn này nói về việc chuyển nghiệp báo ác, thậm chí những điều mong cầu đều đạt được. Trong kinh đức Phật dạy chúng ta như vậy, có phải thực sự có thể thỏa mãn hết những điều mong cầu hay không? Có hiệu quả hay không? Vấn đề này phải coi chúng ta tồn tâm như thế nào? Nếu đối với Phật pháp tương đối khế nhập, chúng ta có thể tin lời Phật dạy, đạo lý này là như thế nào? Nguyên lý là "cảnh tùy tâm chuyển", nghĩa là tâm chúng ta có thể chuyển cảnh giới, chứ không để cảnh giới chuyển tâm. Vẫn là nguyên tắc này, nếu chúng ta thực sự có thể đạt đến trình độ tâm chuyển cảnh giới thì đâu có chuyện gì không thỏa mãn như ý? Chúng ta coi kinh văn "Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát", kêu tên Bồ Tát Quán Thế Âm để bắt đầu một đoạn khai thị. "Nhược vị lai thế" (Nếu ở đời vị lai), những lời trong phẩm kinh này đều là lời đức Phật dạy cho chúng sanh đời vị lai, không những giao phó việc cứu độ chúng sanh khổ nạn cho Địa Tạng Bồ Tát mà còn giao phó cho Quán Thế Âm Bồ Tát nữa. "Hữu chư nhân đẳng, y thực bất túc, cầu giả quai nguyện", thế giới ngày nay tai nạn dồn dập, có thể nói là mỗi ngày đều xảy ra tai nạn, chúng ta phải biết nguyên nhân xảy ra tai nạn là gì, đó chính là những ác nghiệp tích lũy từ vô thỉ kiếp đến nay tạo thành. Cách giải thích này tuy đúng sự thật, nhưng người trong thế gian không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng. Thời xưa nhờ có những lời răn dạy truyền trao từ nhiều đời trước nên vẫn còn người tin tưởng. Ngày nay con người phế bỏ hết những lời răn dạy của cổ đức, cho rằng sáng kiến, cách suy nghĩ, cách làm của người hiện đại mới đúng, ngược ngạo cho rằng những lời răn dạy của cổ thánh tiên hiền đều lỗi thời, chẳng thích hợp với thời đại, nên phải phế bỏ hết. Những trào lưu mới mẻ này, cách suy nghĩ, cách làm mới mẻ này có kết quả như thế nào? Đây là điều đáng cho chúng ta suy tư, xem xét kỹ lưỡng. Con người hiện đại không tin lục đạo luân hồi, chẳng tin nhân quả báo ứng, nhưng những chuyện báo ứng thực sự bày trước mắt, họ không thể không hứng chịu, họ vẫn phải hứng chịu. "Quần áo thức ăn chẳng đủ" là việc đau khổ nhất trong thế gian. Lần này chúng ta phát khởi việc cứu trợ tai nạn ở vùng Đông Bắc, hiện nay đã tới mùa Đông, thời tiết vùng Đông Bắc rất lạnh, đặc biệt là năm nay quá lạnh. Tôi nghe nói ở Đài Loan có một đoàn đi du lịch, cũng do đồng tu Phật giáo chúng ta tổ chức đi Trung Quốc đại lục du lịch ngắm cảnh, khi tới Thượng Hải họ cảm thấy quá lạnh, chịu không nổi bèn đi về. Thời tiết miền Bắc còn lạnh gấp mấy lần Thượng Hải, mấy người này chịu không nổi thời tiết ở Thượng Hải, vậy thì những đồng bào cư trú ở vùng Đông Bắc

phải làm

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 494

sao đây? Chúng tôi gởi tặng mười vạn bộ áo ấm, bên đó gọi điện cho tôi nói hiện nay đã phát ra hơn một vạn bộ, tôi kêu họ vừa làm xong thì gởi đi tặng liền, đừng đợi tới lúc làm xong hết mới gởi đi, may được bao nhiêu liền gởi đi bấy nhiêu; những người nhận được áo ấm rất vui mừng, chúng tôi mua toàn đồ mới, chẳng mua đồ cũ để đi cứu trợ. Những vị đồng tu đem đồ đi cứu trợ tại những vùng bị tai ương này, lúc trở về họ đều khóc lên khóc xuống, tại sao vậy? Họ thấy người dân ở đó bị nạn quá đau khổ, chẳng có thức ăn, đang trong tình trạng đói khát, vậy thì phải làm sao? Áo quần thì có rồi nhưng chẳng có lương thực. Tôi hỏi có thể mua được lương thực hay không? Có thể mua được, hiện nay vùng Đông Bắc Trung Quốc cấm xuất khẩu lương thực, có thể bán ở trong nước, vả lại giá cả cũng không mắc mỏ; họ nói với tôi hiện nay vùng bị tai họa lấy bắp làm thức ăn chính, hiện nay giá mỗi cân là bốn cắc, bốn cắc tiền Trung Quốc. Tết âm lịch gần tới rồi, chúng tôi gởi thêm một số bột mì, tôi nói với họ việc cứu trợ rất gấp rút, cần thiết. Họ thương lượng với tôi, hỏi có thể giảm áo ấm để mua lương thực hay không? Tôi nói áo ấm cũng vẫn cứ làm, làm nhanh lên, lương thực vẫn phải mua, nếu thiếu tiền thì chúng tôi sẽ tìm cách, việc cứu trợ rất gấp rút, quan trọng. Chúng ta đều biết nguyên nhân của tai nạn là gì, chúng ta hiểu rõ, nhưng nói ra người ta không tin, người ta không thể tiếp nhận. Cho nên đọc đoạn kinh văn này, cứ cho rằng niệm vài danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát liền được độ, liền được cứu, làm gì có chuyện như vậy? Ai chịu tin? Ngày nay chúng ta phát tâm đi cứu trợ, đây là trị ngọn chứ chẳng trị gốc. Lời dạy của đức Phật là nhằm trị gốc, cứu tế từ căn bản. Đoạn trước nói về tai nạn, những tai nạn này xảy ra trước mắt chúng ta, chúng ta nhìn thấy tận mắt, nghe đến tận tai. Tật bệnh hung suy, “nhà cửa chẳng yên, quyến thuộc phân tán”, có nhiều người rời khỏi vùng bị tai nạn để đi nơi khác trốn tránh; “hoạnh sự” nghĩa là tai nạn ngoài ý muốn; “trong lúc nằm mộng bị kinh hoàng sợ hãi”, đây là việc chúng ta có thể tưởng tượng được. Trong chú giải pháp sư Thanh Liên cũng nói rất rõ ràng, rất rành mạch, trong chú giải hàng thứ tư đếm ngược lên, câu cuối cùng, ngài nói những tai nạn này “đều do đời trước tham lam bỏn xẻn nên đời này mới bị họa hoạn như vậy”. Do đó đức Phật dạy chúng ta đời này có được thân người, được thân người gọi là Dẫn Nghiệp, đời quá khứ đã tu ngũ giới thập thiện, nhờ vào nhân duyên này dẫn dắt chúng ta đầu thai ở cõi người, được thân người. Tuy được thân người, mỗi người giàu sang, nghèo hèn khác nhau, họa phước gặp được trong đời này khác nhau, đây là vì nguyên do gì? Đó là Mãn Nghiệp. Pháp Tướng Duy Thức nói rất rõ

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 495

ràng, rất chi tiết, Mãn Nghiệp là những thiện nghiệp và ác nghiệp đã tạo trong đời trước; đời trước tạo thiện nghiệp thì đời này được phước báo, áo quần thức ăn đầy đủ, các sự mong cầu đều được toại nguyện. Nếu đời trước tạo ác nghiệp thì sẽ bị thiếu thốn quần áo thức ăn, các sự mong cầu đều không mãn nguyện, thường gặp phải những sự khốn khổ, gian truân này. Nhưng chuyện này là chuyện đã tạo đời trước, ngày nay hối hận cũng không kịp nữa, nếu không nhờ đức Phật dạy thì chúng ta làm sao biết được

nghiệp nhân quả báo của những chuyện này? Nếu không hiểu rõ nghiệp nhân quả báo [khi gặp những tai họa này] rồi than trời trách người, cho rằng ông Trời không công bình, mọi người trên thế gian đều có lỗi với mình, khởi tâm oán hận xong lại tạo ác nghiệp, làm sao ác nghiệp có thể chuyển đổi khổ báo? Không thể nào được. Do đó Thế Tôn dạy chúng ta "như thị nhân đẳng", những người gặp phải tai nạn nên giác ngộ, "nghe danh hiệu Địa Tạng, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát", trong kinh này chúng tôi đã nói rất nhiều, Địa Tạng tiêu biểu cho cái gì? Tiêu biểu hiếu kính, nghe tới danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát thì phải khởi lên tâm hiếu kính, tôn sư, như vậy mới có thể chuyển nghiệp báo, sửa đổi tâm lý thì có thể chuyển nghiệp báo. Hiếu kính là nguồn cội của hết thảy thiện pháp, nhà Phật nói tới ba thiện căn "không tham, không sân, không si" đều lấy hiếu kính làm cơ sở. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đức Phật dạy chúng ta câu thứ nhất là "Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết hại, tu thập thiện nghiệp", bốn câu này đều là những lời dạy trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, kinh này nói thật ra đều giảng về bốn câu trên. Chúng ta nghe tới danh hiệu Địa Tạng, nhìn thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát thì lời dạy của đức Phật tự nhiên khởi lên trong tâm ta. Khi ý niệm chuyển đổi thì cảnh giới sẽ chuyển dần dần, việc này rất quan trọng. Mọi người gặp tai nạn, chúng ta dốc hết tâm sức để cứu trợ, đây chỉ là việc nhất thời. Nhưng người đời thấy chúng ta làm việc cứu trợ có thể khởi tâm cảm kích, quên đi lời dạy của đức Phật. Sự cứu trợ của chúng ta chỉ là nhất thời, chẳng ăn nhằm gì cả, lời Phật dạy mới là căn bản, vĩnh viễn giải quyết [vấn đề], ân đức ấy lớn bao nhiêu, có mấy ai thấu hiểu được? Có bao nhiêu người biết đến ân đức này? Ở nơi bị tai nạn, chúng ta cũng hưởng ứng lời kêu gọi của đồng bào đang gặp tai nạn, họ nói rất nhiều trường học bị cuốn trôi trong cơn bão lụt này, chúng tôi muốn xây mười trường trung học, hai mươi trường tiểu học, giúp cho các học sinh có chỗ đi học trở lại. Những trường trung

học chúng tôi xây đều gọi là Từ Quang, họ đồng ý cho chúng tôi đặt tên trường. Chúng tôi uống nước nhớ nguồn, chính mình có thể hiểu được đạo lý này là nhờ lời dạy của thầy tôi, chúng tôi niệm niệm chẳng quên ân đức của thầy giáo. Sự nghiệp cả đời của thầy tôi là ở Thư Viện Từ Quang, thầy lập nên thư viện tên là Từ Quang. Ngày nay chúng tôi xây trường học ở Đại Lục đặt tên trường là Từ Quang để kỷ niệm thầy Lý. Chúng tôi đặt tên trường tiểu học là Hiếu Liêm, đây là làm tỏa rạng bổn nguyện của Địa Tạng Bồ Tát, vì Địa Tạng Bồ Tát tiêu biểu cho hiếu đạo. Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện là hiếu kinh trong nhà Phật, Phật pháp được xây dựng từ chỗ này. Giáo dục tiểu học là giáo dục cơ sở, thời xưa ở Trung Quốc chữ Hiếu Liêm là tên gọi Tú Tài. Ý nghĩa này rất sâu, hy vọng vun bồi tâm hiếu kính của học trò từ nhỏ, vun bồi tâm liêm khiết. Liêm khiết nghĩa là không tham, không tham là một trong ba thiện căn. Con người có thể không tham thì tự nhiên sẽ kéo theo không sân, không si, vì tham không được nên mới nổi sân khuể, nếu tham được thì họ làm sao có tâm sân khuể được? Cho nên ý nghĩa liêm khiết ở Trung Quốc bao gồm ý nghĩa của ba thiện căn trong Phật pháp, chúng tôi dùng ý này để đặt tên cho trường tiểu học. Chúng tôi hy vọng các bạn đồng tu nào có khả năng thì hãy ủng hộ việc này, đợt thứ nhất chúng ta xây mười

trường trung học, hai mươi trường tiểu học, đợt đầu xây ở miền Bắc. Chúng ta tu học mấy chục năm qua cũng nhờ ơn hộ trì của Hàn Quán Trưởng, bà là người quê ở Đại Liên, cho nên ba mươi trường này xây ở miền Bắc cũng là để đáp ơn hộ pháp của bà. Đức Phật dạy chúng ta tri ân báo ân, chúng tôi hy vọng đem tinh thần này phổ biến làm cho nó tỏa rạng rộng lớn, không những tương lai có thể giúp đỡ các khu vực ở Trung Quốc, chúng tôi cũng muốn giúp đỡ hết thảy những người đang chịu khổ nạn trên toàn thế giới. Khả năng của chúng ta có hạn, chỉ cần mình làm với tâm chân thành thì chắc chắn sẽ được Phật, Bồ Tát giúp đỡ, sức mạnh của con người làm không nổi, còn Phật, Bồ Tát có sức làm việc này, đúng như lời ông Lý Mộc Nguyên thường nói "Chúng ta không có phước báo, A Di Đà Phật có phước báo, chúng ta không có khả năng, A Di Đà Phật có khả năng", chúng ta dùng tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi để tu học thì tự nhiên sẽ được cảm ứng. Lời dạy chúng ta tu học trong đoạn này quan trọng nhất là câu "chí tâm cung kính", pháp sư Thanh Liên chú giải rất hay, chúng ta hãy cùng nhau đọc "chí tâm cung kính, triệt đáo nguyên để dã" (chí tâm cung kính là đạt tới cội nguồn), từ đây chúng ta mới biết hàm nghĩa sâu rộng của bốn chữ này. "Triệt đáo nguyên để", nguyên để là gì? Là chân

tâm, là tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy chúng ta "hư không pháp giới y chánh trang nghiêm duy tâm sở hiện", do đó tâm là cội nguồn của hết thảy vạn pháp trong hư không pháp giới, chí tâm cung kính sẽ đạt đến cội nguồn này. Chí tâm là chân thành tới cùng cực, tại sao phải dùng câu này? Câu này là năng cảm (vật có thể cảm), cảm ứng đạo giao, tiêu trừ hết thảy tai nạn là việc được ứng, chúng ta có cảm liền có ứng, là Phật, Bồ Tát ứng. Phật, Bồ Tát có khả năng gì để ứng? Lại còn cảm ứng xứng tánh, như vậy mới đúng như lý, trên lý mới nói được thông suốt. Nếu chẳng có lý luận này chúng ta nghe xong cũng sẽ ngờ vực như cũ, không thể tiếp nhận dễ dàng. Tiếp theo là nói làm thế nào mới được chí tâm "văn danh bất hoặc ư danh, kiến tướng bất trước tướng, minh khế chân thật trung cơ, phương viết chí tâm" (Nghe danh mà chẳng bị danh mê hoặc, thấy tướng mà chẳng chấp vào tướng, ngầm khế hợp nền tảng chân thật thì mới gọi là chí tâm), câu này rất hay. Do đó có thể biết, người trong thế gian gặp tai nạn, dù đọc kinh này, nghe danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát, thấy hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, kêu cứu Phật, Bồ Tát bảo hựu cũng chưa chắc được nên việc, chưa chắc sẽ có hiệu quả. Đạo lý là gì? Chẳng làm đến mức chí tâm. Nghe danh rồi mê hoặc vào danh, thấy tướng rồi chấp vào tướng cản trở việc cảm ứng, nên cảnh giới khổ nạn vẫn không thể chuyển đổi. Nhưng con người muốn làm được tới mức này, nói thật ra dùng ngôn ngữ hiện nay mà nói, phải có tu dưỡng kha khá, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là chẳng phải phàm phu, tại sao vậy? Trí huệ của họ đã mở mang, chỉ có trí huệ chân thật thì mới nghe danh nhưng không mê hoặc vào danh, không những không mê hoặc trên danh hiệu của Phật, Bồ Tát, mà hết thảy danh tướng trong thế gian đều chẳng mê hoặc. Một danh không mê, hết thảy danh đều không mê, một tướng không chấp thì hết thảy tướng đều không chấp. Chư vị phải biết khi tới cảnh giới này thì nghiệp sẽ tiêu hết, sẽ chuyển được cảnh, có mấy ai làm nổi? Do đó nhiều người đọc kinh này cảm thấy kinh không linh, cảm thấy kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện nói rất hay, nhưng trên sự thật

thì dùng không được, chẳng thấy hiệu quả, đạo lý là như vậy. Chẳng phải là lời Phật nói không có hiệu quả mà là chúng ta không hiểu ý Phật, nhờ tổ sư đại đức giải thích nên chúng ta mới hiểu được một chút. Có thực sự là hiểu rõ triệt để hay không? Vẫn còn thắc mắc, cho nên sau đó mới dạy bạn "niệm mãn vạn biến". Niệm mãn vạn biến nghĩa là gì? Huân tu nhiều lần, hy vọng bạn có thể ngộ nhập vào cảnh giới này. Nói cho bạn một lần, hai lần đâu có kết quả gì, bạn vẫn còn mê

Phẩm Thứ Mười Hai: Thấy Nghe Được Lợi Ích - Tập 48 498

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.